

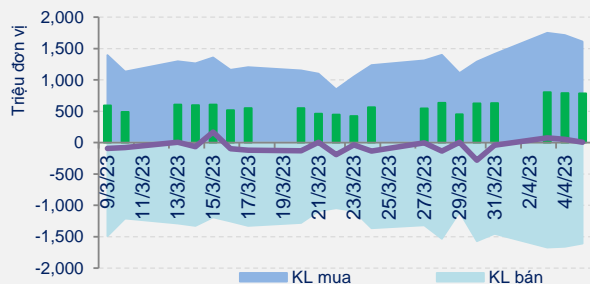
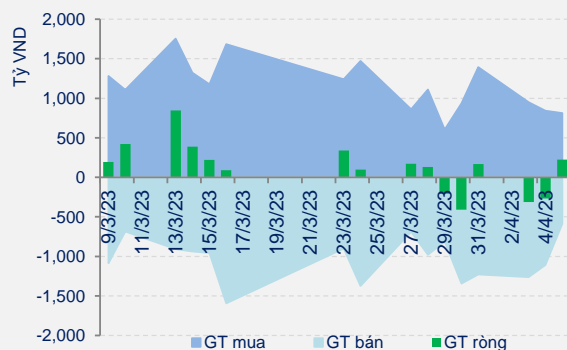
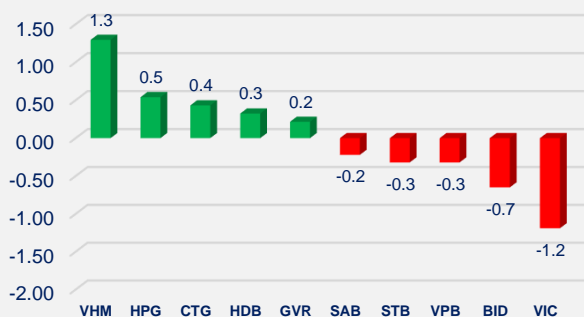
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/4/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,080.86	212.58
% Thay đổi	↑ 0.22%	↑ 0.88%
KLGD (CP)	783,361,271	121,778,462
GTGD (tỷ đồng)	12,854.99	1,622.73
Tổng cung (CP)	1,606,356,575	177,504,900
Tổng cầu (CP)	1,611,532,889	176,402,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,107,800	1,411,323
KL mua (CP)	33,175,500	141,816
GT mua (tỷ đồng)	813.95	2.49
GT bán (tỷ đồng)	589.14	31.71
GT ròng (tỷ đồng)	224.81	(29.22)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX chịu áp lực rung lắc khá mạnh trong phiên giao dịch hôm nay khi điều chỉnh về quanh vùng 1.075 điểm trước khi phục hồi tăng điểm trở lại cuối phiên. Kết phiên VN-INDEX tăng 2,41 điểm (0,22%) lên mức 1.080.86 điểm, tiếp tục hướng đến vùng giá cao nhất tháng 02/2023 tương ứng 1.085 điểm - 1.095 điểm. Độ rộng thị trường vẫn tích cực với 250 mã tăng điểm (17 mã tăng trần), 128 mã giảm điểm và 68 mã tham chiếu. HNX-INDEX tăng tốt hơn 1,85 điểm (0,88%) lên mức 212,58 điểm, độ rộng tích cực và thanh khoản gia tăng mạnh với 126 mã tăng điểm (21 mã tăng trần), 60 mã giảm điểm (09 mã giảm sàn) và 34 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết vẫn duy trì ở mức cao với 14,473,91 tỷ đồng được giao dịch, trên mức trung bình khi dòng tiền ngắn hạn gia tăng, nhiều nhóm mã thanh khoản, khối lượng giao dịch đột biến và có xu hướng luân chuyển sang các mã vốn hóa nhỏ, trung bình. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng trở lại trên HOSE với giá trị 224,81 tỷ đồng. Bán ròng mạnh hơn trên HNX với giá trị bán 29,22 tỷ đồng.

Thông tin Chính phủ cũng ban hành Nghị định 10 sửa đổi nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai với nhiều điểm mới tiếp tục hỗ trợ thị trường với nhiều mã nhóm khu công nghiệp, cao su tăng giá tích cực với thanh khoản gia tăng tốt như VGC (+5,87%), KBC (+3,56%), PHR (+3,28%), GVR (1,57%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản là tâm điểm của Luật đất đai duy trì tăng điểm tích cực như DIG (+4,03%), NBB (+3,70%), CEO (+3,38%), HDG (+3,04%), NLG (+2,60%)...

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán phân hóa, chịu áp lực rung lắc, bán ngắn hạn khi đang ở vùng quá mua ngắn hạn sau giai đoạn tăng giá mạnh và có xu hướng dịch chuyển các mã nhỏ như APS (+9,48%), TVB (+6,86%), AAS (+6,48%), TVC (+8,33%)...

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán phân hóa, chịu áp lực rung lắc, bán ngắn hạn khi đang ở vùng quá mua ngắn hạn sau giai đoạn tăng giá mạnh và có xu hướng dịch chuyển các mã nhỏ như APS (+9,48%), TVB (+6,86%), AAS (+6,48%), TVC (+8,33%)...

Các mã ngân hàng phân hóa, luân chuyển ngắn hạn với mức độ phân hóa tích cực khi HDB (+2,87%), ABB (+2,47%), CTG (+1,18%)... STB (-2,42%), LPB (-1,27%), BID (-1,09%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2304 tăng 3,9 điểm (0,36%), mức chênh lệch giảm còn -5,73 điểm so với VN30. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2006 và VN30F2309 thu hẹp mức chênh lệch còn -10,83 điểm đến -11,23 điểm trong đó kỳ hạn VN30F2309 cao hơn kỳ hạn VN30F2306. Khối lượng mở OI vẫn trong xu hướng giảm, khối lượng giao dịch cũng giảm so với phiên trước, cho thấy các trader đang giảm dần các vị thế nắm giữ và có thể dịch chuyển sang ở thị trường cơ sở khi trên thị trường cơ sở đang có nhiều cơ hội sinh lợi ngắn hạn tốt.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/4/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Tiếp tục là phiên biến động nhẹ làm chững lại đà tăng VnIndex, với 2 phiên giao dịch gần như đi ngang chưa thể coi là phiên điều chỉnh có thể nhận thấy xu hướng tăng ngắn hạn đang khá mạnh. Với trạng thái vận động hiện tại có thể thấy VnIndex đang vận động vững vàng trong kênh tăng ngắn hạn, tuy nhiên rất có thể thị trường cần một đợt điều chỉnh dứt khoát hơn để củng cố xu hướng tăng và chúng tôi kỳ vọng VnIndex có thể hướng tới ngưỡng kháng cự tâm lý 1.150 điểm trong thời gian tới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-Index tiếp tục tăng điểm nhẹ và không tạo ra phiên điều chỉnh ngắn hạn, đà tăng của thị trường hôm nay không mạnh khi VnIndex đóng cửa tăng nhẹ 2,41 điểm (+0,22%) với khối lượng giao dịch tiếp tục duy trì ở mức cao. Chốt phiên VN-Index đóng cửa ở 1.080,86 điểm và tiếp tục duy trì xu hướng trong kênh tăng ngắn hạn, tuy nhiên chúng tôi kỳ vọng VnIndex có thể có vài phiên điều chỉnh để củng cố đà tăng tiếp theo. Mục tiêu của chỉ số này hướng tới có thể là vùng kháng cự ngắn hạn 1.150 hoặc cao hơn theo kênh tăng (2 đường đỏ song song) trên đồ thị. Với phiên giao dịch gần như đi ngang hôm nay VnIndex đang tạo ra vùng giao dịch lưỡng lự có thể có điều chỉnh.

Xu hướng trung - dài hạn của VN-Index là đã qua đáy vào tháng 11/2022 và đang trong giai đoạn phục hồi. Trạng thái hồi phục sau khi tạo đáy dài hạn sẽ là một quá trình dao động hướng lên với biên độ giảm dần cho đến khi hình thành một vùng tích lũy chặt chẽ, với ngưỡng kháng cự hiện tại quanh 1.150 điểm. Chúng tôi nhận định xu hướng tích lũy của thị trường sẽ còn tiếp tục kéo dài trước khi có thể tạo ra một xu hướng (uptrend) thực sự mạnh mẽ.

Nhà đầu tư ngắn hạn giai đoạn này vẫn có thể giải ngân trong các nhịp điều chỉnh để đón đầu sóng hồi. Nhà đầu tư trung dài hạn tiếp tục giải ngân dần trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm cho mục tiêu nắm giữ trung - dài hạn (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy). Mục tiêu đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/4/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
LPB	15.55	13-14	17.5-18.5	12	5.5		57.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	24.85	23-24.5	30-31	19	3.0	61.4%	136.7%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	32.75	27-30	34-35	23	6.2	40.2%	423.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	54.20	46-49	66-67	43	3.6	51.2%	133.0%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	26.40	24-25	29-30	22	14.3	14.8%	31.0%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	16.20	13.5-15	19-20	12	16.9	-2.9%	-7.7%	Theo dõi chờ giải ngân
DPG	30.00	26-27.5	35-36	23	4.9	30.4%	12.1%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	37.45	33-34.5	44-46	30	3.3	63.9%	84.5%	Theo dõi chờ giải ngân
BVS	19.90	17-18	24-26	15	10.0	-24.9%	-49.3%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	33.10	28-30	36-37	27	16.6	-14.9%	-42.0%	Theo dõi chờ giải ngân
PTB	43.50	40-42	50-52	37	6.1	6.1%	-4.8%	Theo dõi chờ giải ngân
BSI	26.00	21-22	27-28	19	32.1	-18.3%	-68.5%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thé	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/2/2023	BCM	81.20	84.00	110	81	-3.33%	Nắm giữ
16/2/2023	POW	13.45	12.10	16-16.5	12.5	11.16%	Nắm giữ
3/8/2023	SZC	31.50	26.90	33-35	28.5	17.10%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	29.25	27.40	34-36	27	6.75%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	41.90	39.90	47-49	39	5.01%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	19.90	18.00	24-26	18	10.56%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	43.50	42.00	50-52	41	3.57%	Nắm giữ
4/4/2023	DBC	14.60	14.15	21-22	13	3.18%	Nắm giữ
4/4/2023	DCM	24.85	24.10	30-31	22	3.11%	Nắm giữ
4/4/2023	HAH	37.45	34.80	44-46	32	7.61%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

Tỉnh sẽ lên thành phố trực thuộc TW vào 2030, được loạt "ông lớn" Vingroup, Sun Group... đầu tư đang có tình hình kinh tế ra sao?

Theo Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, mục tiêu đến năm 2030, Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc trung ương, GRDP bình quân đầu người vào nhóm 15 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước.

Tỉnh mới nhất có sân bay vào quy hoạch, nền kinh tế nhiều khởi sắc

Tỉnh miền Trung được lãnh đạo Chính phủ cho phép bổ sung quy hoạch cảng hàng không Thành Sơn vào Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc tầm nhìn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Người Việt phải trả gần 200 triệu đồng 'thủ tục' sang Nhật lao động

Hiện số lượng lao động Việt Nam làm việc tại Nhật Bản đông nhất trong số các nước. Tuy nhiên, chi phí mà lao động Việt Nam phải trả để đi làm việc tại Nhật cũng ở mức cao hàng đầu, khoảng gần 200 triệu đồng.

Dự thảo mới Luật BHXH: Người lao động sắp được đóng BHXH bằng tổng mức lương nhận được?

Dự thảo sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội mới đây đã đưa ra 2 phương án xác định tiền lương đóng bảo hiểm. Nếu phương án thứ 2 được lựa chọn, quyền lợi về bảo hiểm xã hội (BHXH) của người lao động sẽ tăng lên đáng kể.

Làn sóng cắt giảm lao động lan rộng

Do thiếu đơn hàng và việc làm, nhiều doanh nghiệp (DN) ở tỉnh Đồng Nai tiếp tục phải cắt giảm lao động. Ngày 31/3, gần 800 công nhân tại xưởng sản xuất của Công ty TNHH Taekwang MTC Vina (TP Biên Hòa) chính thức nghỉ việc.

TP Hồ Chí Minh tập trung 3 nội dung trọng tâm kích thích tăng trưởng

Lãnh đạo UBND TP Hồ Chí Minh nêu rõ 3 nội dung trọng tâm cần vào cuộc sớm để kích thích tăng trưởng, đó là tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tập trung tiêu thụ nội địa và đặc biệt là tăng tốc giải ngân đầu tư công.

Cục Hàng không yêu cầu xử nghiêm đại lý bán vé máy bay vượt giá trần

Cục Hàng không Việt Nam vừa ban hành chỉ thị tuân thủ các quy định về giá dịch vụ vận chuyển hành khách trên các đường bay nội địa.



TIN DOANH NGHIỆP

Vinhomes làm dự án nhà ở xã hội hơn 3.7 ngàn tỷ ở Khánh Hòa

Thông qua công ty con, CTCP Vinhomes (HOSE: VHM) đang triển khai dự án khu nhà ở xã hội phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

SHB: Mục tiêu lợi nhuận 2023 tăng 6-10%, vốn điều lệ tăng lên 36,645 tỷ đồng

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (HOSE: SHB) đề ra 2 kế hoạch kinh doanh dựa trên 2 hạn mức tăng trưởng tín dụng. Đồng thời, Ngân hàng cũng muốn tăng vốn điều lệ thông qua chia cổ tức và phát hành ESOP.

Cùng chung xu hướng giảm của thị trường, FMC kinh doanh đi lùi trong tháng 3

Theo báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh, tháng 3, CTCP Thực phẩm Sao Ta (HoSE: FMC) thu về 14.6 triệu USD doanh thu, sụt giảm 21% so với cùng kỳ dù đã cải thiện gần 9% so với tháng trước.

Khải Hoàn Land công bố BCTC kiểm toán 2022, tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định

Tập đoàn Khải Hoàn Land (HOSE: KHG) vừa công bố Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

Sau kiểm toán, DLG có năm lỗ nặng nhất kể từ khi niêm yết

CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (HOSE: DLG) mới đây đã công bố văn bản giải trình về khoản lỗ phát sinh thêm sau khi kiểm toán, cũng như về các ý kiến ngoại trừ phải nhận trong BCTC hợp nhất kiểm toán 2022.

ĐHĐCĐ ST8: Bầu mới Chủ tịch HĐQT

Sáng ngày 05/04, CTCP Siêu Thanh (HOSE: ST8) tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023. Công ty trình cổ đông mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023, trong đó lãi sau thuế dự kiến sụt 80% so với năm trước.

ABBank: Mục tiêu lãi trước thuế 2023 tăng 68%

Theo tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023 vừa công bố, Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank, UPCoM: ABB) đặt mục tiêu lãi trước thuế đạt 2,826 tỷ đồng, tăng đến 68% so với năm 2022. Đồng thời, Đại hội cũng sẽ bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2027.

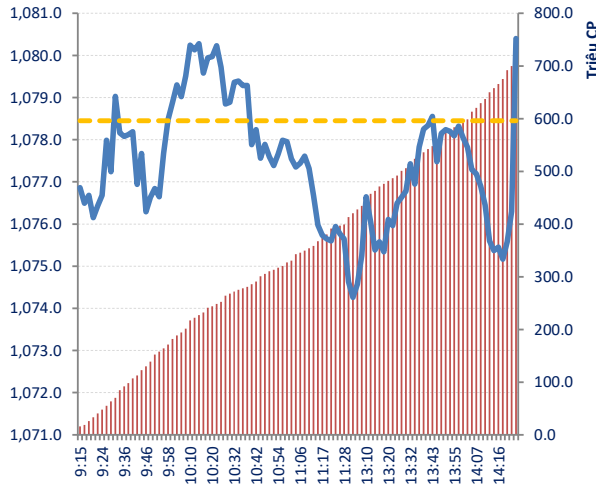
CTD đặt kế hoạch lãi 2023 đạt 233 tỷ đồng, muốn tăng vốn cho Unicons

CTCP Xây dựng Coteccons (HOSE: CTD) vừa công bố tài liệu hợp ĐHĐCĐ với nhiều nội dung quan trọng, trong đó có tờ trình về báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.

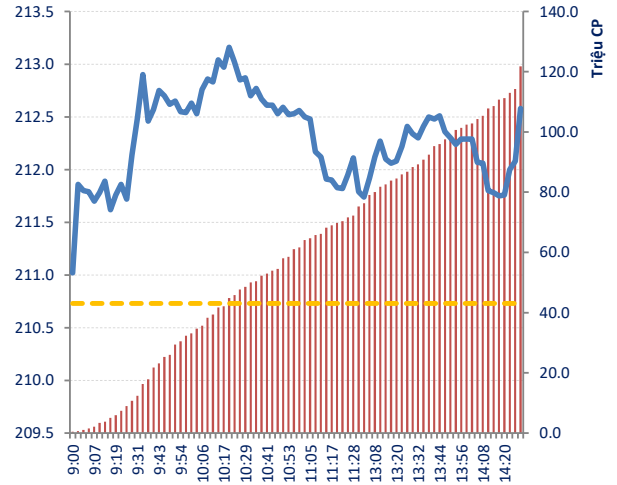


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

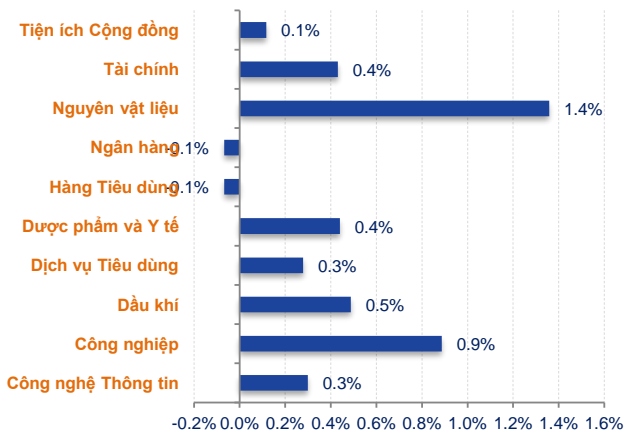
KLGD và VN-Index trong phiên



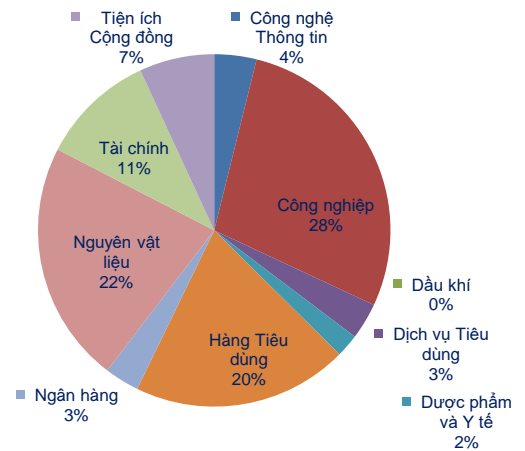
KLGD và HNX-Index trong phiên



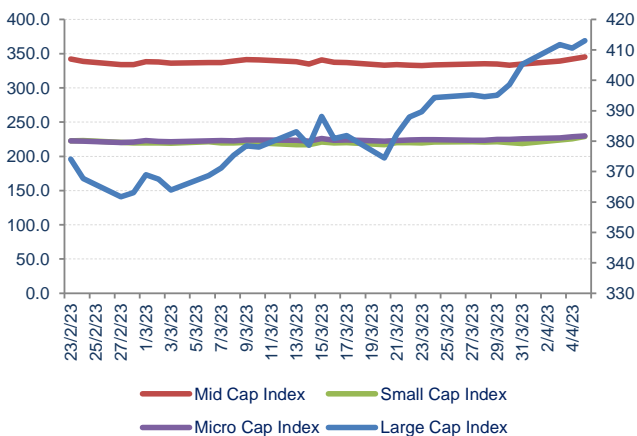
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



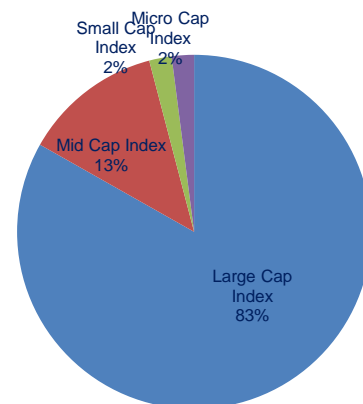
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,460,400	STB	1,014,000	1	SHS	22,600	PVS	876,101
2	TTF	2,632,300	FUEVFVND	523,800	2	PSI	9,800	PVL	143,100
3	HDB	1,402,200	BID	448,900	3	API	6,000	PLC	124,000
4	CTG	1,041,700	KDC	314,200	4	PGN	6,000	VKC	50,000
5	VND	964,400	VNM	314,000	5	IDJ	3,790	NVB	25,616

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.50	11.55	↑ 0.43%	60,435,200	SHS	9.60	9.70	↑ 1.04%	17,868,663
STB	26.90	26.25	↓ -2.42%	39,446,300	MBG	5.10	5.60	↑ 9.80%	13,781,839
HQC	4.17	4.41	↑ 5.76%	37,932,600	CEO	23.70	24.50	↑ 3.38%	12,408,924
NVL	12.75	12.85	↑ 0.78%	30,626,500	IDJ	9.80	10.70	↑ 9.18%	7,653,251
HPG	21.10	21.50	↑ 1.90%	25,522,700	PVS	26.30	26.40	↑ 0.38%	5,862,327

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPH	4.15	4.44	0.29	↑ 6.99%	BPC	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
BTT	28.05	30.00	1.95	↑ 6.95%	PVL	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
NAV	18.00	19.25	1.25	↑ 6.94%	VCC	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%
SMA	6.91	7.39	0.48	↑ 6.95%	MBG	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%
TTF	4.18	4.47	0.29	↑ 6.94%	API	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	4.60	4.28	-0.32	↓ -6.96%	LBE	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
HU1	7.62	7.10	-0.52	↓ -6.82%	PTI	37.00	33.30	-3.70	↓ -10.00%
SFC	18.20	17.00	-1.20	↓ -6.59%	SAF	64.70	58.30	-6.40	↓ -9.89%
SRC	22.30	20.85	-1.45	↓ -6.50%	CMC	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%
CLW	31.10	29.10	-2.00	↓ -6.43%	CAN	37.40	33.80	-3.60	↓ -9.63%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	60,435,200	19.7%	2,520	4.6	0.8
STB	39,446,300	13.8%	2,674	10.1	1.3
HQC	37,932,600	0.4%	39	105.7	0.5
NVL	30,626,500	5.3%	1,164	10.9	0.6
HPG	25,522,700	9.1%	1,459	14.5	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	17,868,663	2.1%	224	42.8	0.8
MBG	13,781,839	9.4%	951	5.4	0.5
CEO	12,408,924	7.7%	1,084	21.9	1.6
IDJ	7,653,251	9.8%	866	11.3	0.9
PVS	5,862,327	6.9%	1,849	14.2	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VPH	↑ 7.0%	1.9%	206	20.2	0.4
BTT	↑ 7.0%	5.0%	1,333	21.0	1.0
NAV	↑ 6.9%	22.0%	2,900	6.2	1.3
SMA	↑ 6.9%	13.7%	1,445	4.8	0.6
TTF	↑ 6.9%	0.8%	8	504.9	3.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BPC	↑ 10.0%	1.1%	273	33.0	0.4
PVL	↑ 10.0%	0.0%	1	1,709.6	0.4
VCC	↑ 9.8%	5.5%	698	18.9	1.0
MBG	↑ 9.8%	9.4%	951	5.4	0.5
API	↑ 9.8%	13.2%	1,411	7.2	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,460,400	9.1%	1,459	14.5	1.3
TTF	2,632,300	0.8%	8	504.9	3.8
HDB	1,402,200	22.2%	3,081	6.2	1.2
CTG	1,041,700	16.6%	3,491	8.5	1.3
VND	964,400	10.0%	1,095	14.8	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	22,600	2.1%	224	42.8	0.8
PSI	9,800	4.1%	453	13.9	0.6
API	6,000	13.2%	1,411	7.2	0.9
PGN	6,000	13.4%	1,524	5.2	0.7
IDJ	3,790	9.8%	866	11.3	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	435,392	24.4%	6,318	14.6	3.2
BID	232,692	19.1%	3,590	12.8	2.2
VHM	222,073	20.6%	6,621	7.7	1.5
VIC	216,632	5.9%	2,270	25.0	1.6
GAS	195,032	26.1%	7,732	13.2	3.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,825	4.2%	697	56.7	2.3
IDC	13,662	40.1%	7,001	5.9	2.1
KSF	12,600	5.6%	1,224	34.3	1.9
PVS	12,571	6.9%	1,849	14.2	1.0
PVI	11,267	0.5%	168	287.1	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.15	0.0%	3	1,977.5	0.4
DXG	2.89	1.6%	354	37.8	0.6
NHA	2.70	0.5%	45	274.3	1.2
LDG	2.67	0.1%	16	291.5	0.4
NKG	2.63	-2.3%	(474)	-	0.8

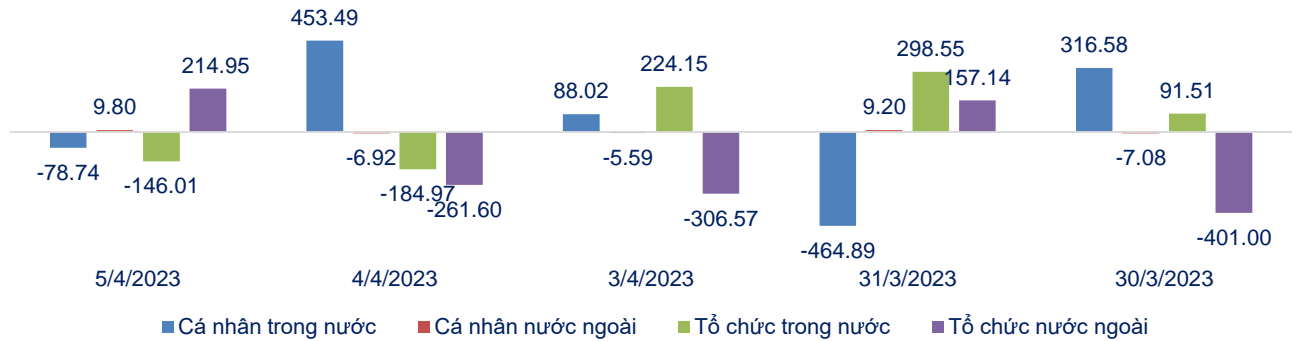
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.07	3.3%	615	76.4	3.6
APS	3.71	-37.7%	(5,393)	-	1.0
API	3.46	13.2%	1,411	7.2	0.9
IDJ	3.42	9.8%	866	11.3	0.9
CEO	3.38	7.7%	1,084	21.9	1.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	98.81	5.3%	1,164	10.9	0.6
PNJ	63.46	25.0%	5,622	13.6	3.0
VCG	51.46	8.9%	1,610	12.9	1.0
EIB	26.41	15.4%	2,396	8.2	1.2
VNM	26.30	24.8%	4,077	18.2	4.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	-80.84	8.9%	1,991	12.7	1.1
HPG	-68.74	9.1%	1,459	14.5	1.3
VHM	-41.64	20.6%	6,621	7.7	1.5
NLG	-37.08	4.1%	1,452	19.9	0.8
VRE	-34.88	8.7%	1,222	24.1	2.0

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	5.95	9.3%	1,367	16.5	1.5
DIG	5.22	1.9%	236	63.0	1.2
STB	2.75	13.8%	2,674	10.1	1.3
VHM	2.08	20.6%	6,621	7.7	1.5
CTG	1.47	16.6%	3,491	8.5	1.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	-5.07	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	-4.32	22.2%	3,081	6.2	1.2
HQC	-1.19	0.4%	39	105.7	0.5
HT1	-1.19	5.0%	675	23.1	1.2
CMG	-1.01	10.6%	2,017	20.1	2.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	56.38	8.9%	1,991	12.7	1.1
STB	39.89	13.8%	2,674	10.1	1.3
VIB	12.17	29.7%	4,026	5.5	1.4
FUEVFNVD	11.37	N/A	N/A	N/A	N/A
TCB	10.53	19.5%	5,736	5.1	0.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-99.64	5.3%	1,164	10.9	0.6
VCG	-51.80	8.9%	1,610	12.9	1.0
PNJ	-46.81	25.0%	5,622	13.6	3.0
EIB	-25.36	15.4%	2,396	8.2	1.2
PTB	-17.09	18.9%	7,162	6.1	1.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

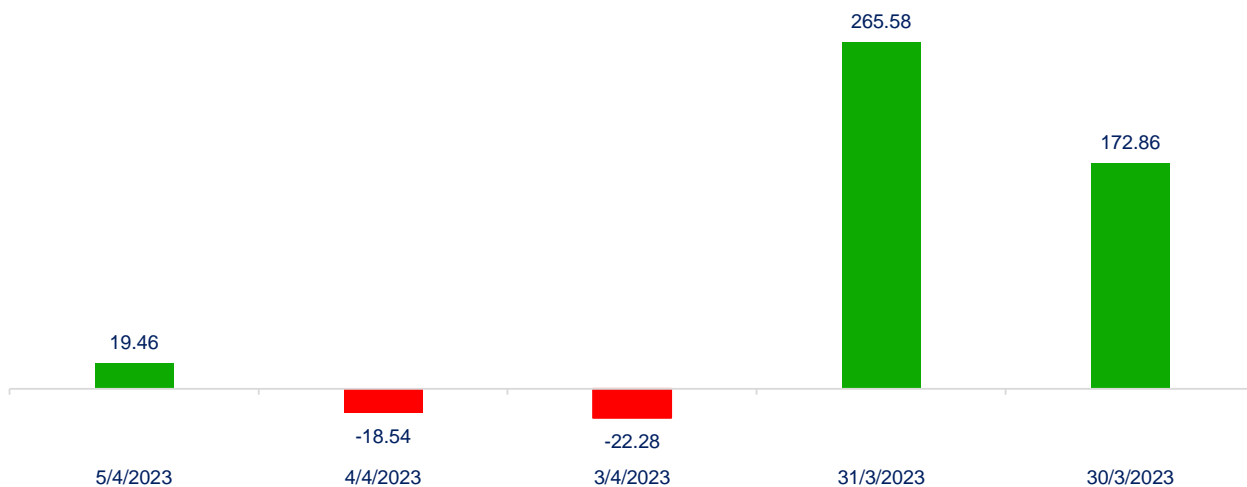
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	73.43	9.1%	1,459	14.5	1.3
HDB	31.72	22.2%	3,081	6.2	1.2
CTG	29.65	16.6%	3,491	8.5	1.3
VHM	29.28	20.6%	6,621	7.7	1.5
NLG	28.29	4.1%	1,452	19.9	0.8

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

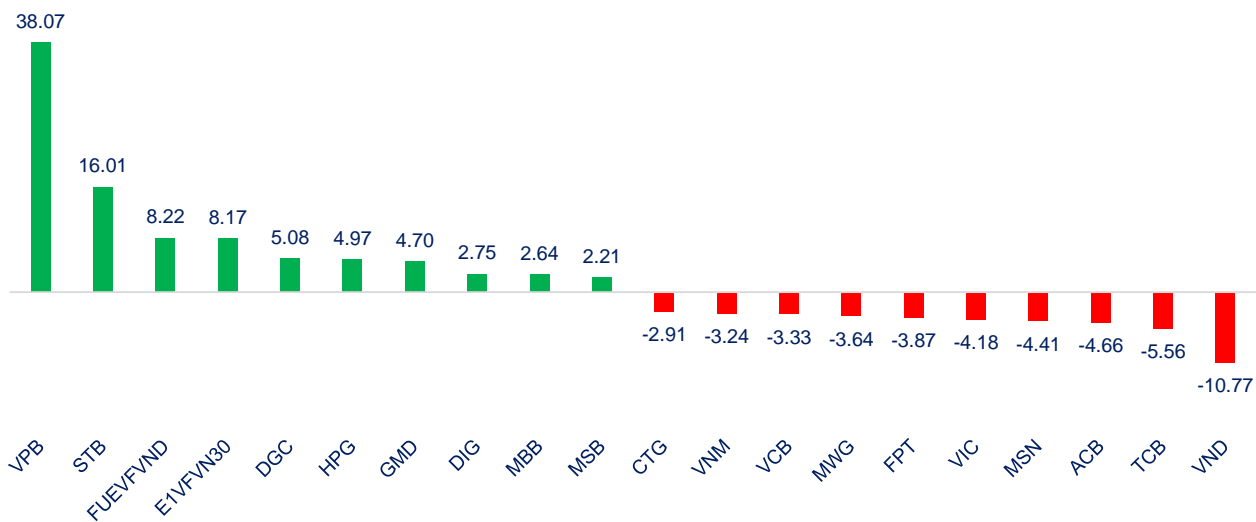
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-29.61	13.8%	2,674	10.1	1.3
VNM	-23.50	24.8%	4,077	18.2	4.7
BID	-20.48	19.1%	3,590	12.8	2.2
KDC	-18.95	5.0%	1,385	44.0	2.2
PNJ	-16.82	25.0%	5,622	13.6	3.0

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn